

Hải Xuân, ngày 28 tháng 8 năm 2025

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học;
- Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;
- Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;
- Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học;
- Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT cấp tiểu học;
- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;
- Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;
- Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Căn cứ vào Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng BGDĐT V/v ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;
- Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025 – 2026. Trường TH Hải Xuân xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

### II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

#### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

##### 1.1. Thuận lợi:

Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết số 1674/NQ-

UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Xã Hải Xuân được hình thành từ 3 đơn vị (Xã Hải Xuân, xã Hải Phú và xã Hải Hòa), địa giới hành chính: Phía Bắc giáp xã Hải Tiến và xã Hải An, phía Nam giáp Biển Đông, phía Tây giáp xã Hải Thịnh và Hải An và phía Đông giáp xã Hải Tiến và biển Đông. Xã Hải Xuân mới có diện tích tự nhiên là 31,27 km<sup>2</sup>, dân số 44.001 người, có vị trí địa lý thuận lợi, đất đai màu mỡ và có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và phát triển kinh tế ven biển. Với vị trí là xã trung tâm nên có nhiều thuận lợi trong việc phát triển kinh tế - xã hội, cũng như thuận lợi trong công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của địa phương.

- Đảng bộ, Chính quyền Hải Xuân thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đề ra các chủ trương, chính sách sát kịp thời, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội. Trong những năm qua Đảng bộ, Chính quyền địa phương đã tập trung nâng cấp sửa chữa, làm mới cơ sở vật chất cho nhà trường, mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể, chi uỷ chi bộ, các cơ sở xóm cùng chung tay với nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đa số phụ huynh quan tâm, ủng hộ các hoạt động giáo dục nhà trường.

- Phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao ở địa phương có tác động thúc đẩy nhà trường phát triển.

### **1.2. Khó khăn:**

- Kinh tế địa phương còn khó khăn, đời sống nhân dân không đồng đều nên việc huy động đầu tư cho cơ sở vật chất nhà trường còn hạn chế.

- Một bộ phận không nhỏ phụ huynh đi làm ăn xa nên sự quan tâm, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường gặp nhiều khó khăn.

- Nhận thức của một số phụ huynh còn hạn chế nên việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 gặp một số khó khăn.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường**

### **2.1. Đặc điểm học sinh của trường**

Quy mô trường lớp ổn định, hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi (Mức độ 3)

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh		HSKT	HSHC khó khăn	HS học 2 buổi/ngày	Tỉ lệ HS/lớp
		Tổng số	Nữ				
Lớp 1	5	195	92	3	5	195	39
Lớp 2	5	191	85	0	8	191	38.4
Lớp 3	5	185	82	0	6	185	37
Lớp 4	5	188	73	0	9	188	37.6
Lớp 5	6	234	107	1	6	234	39

<b>Cộng</b>	<b>26</b>	<b>993</b>	<b>439</b>	<b>4</b>	<b>27</b>	<b>993</b>	<b>38,2</b>
-------------	-----------	------------	------------	----------	-----------	------------	-------------

## 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, CBQL:

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường luôn nhiệt tình, năng động sáng tạo trong cách chỉ đạo và quản lý thực hiện các hoạt động. Các đ/c CBQL, tổ khối trưởng luôn sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện CTGDPT 2018.

Năm học 2024- 2025 có 06 sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp Huyện và được UBND huyện công nhận. Có 02 sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp Tỉnh. Xếp loại chuẩn NN: Tốt: 8, Khá: 24, Đạt; 0. Hiện nay đang có 02 giáo viên đang tham gia học nâng chuẩn.

Giáo viên dạy các môn văn hóa: 26 đ/c.

Giáo viên dạy chuyên: 11 đ/c (Âm nhạc: 02; Tiếng Anh: 03; Thể dục: 03; Mĩ thuật: 01; Tin học: 02)

Tỷ lệ GV/ lớp: 1,42

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ				Hợp đồng (Trong tổng số)	Số lượng cần bổ sung
					Thạc sĩ	ĐH	CD	TC		
<b>1</b>	<b>CBQL</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>2</b>				
	Hiệu trưởng	1	1	1		1				
	Phó Hiệu trưởng	1	1	1		1				
<b>2</b>	<b>GIÁO VIÊN</b>	<b>37</b>	<b>33</b>	<b>15</b>		<b>35</b>	<b>2</b>			
	GV văn hóa	26	23	12		25	1			
	GV Âm nhạc	2	2	1		2				
	GV Mĩ thuật	1		1		1				
	GV GDTC	3	3	1		3				
	GV Tiếng Anh	3	3			2	1			1
	GV Tin học & CN	2	2			2				
<b>3</b>	<b>NHÂN VIÊN</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>1</b>		
	Nhân viên Kế toán	1	1			1				
	Nhân viên Y tế	1		1				1		
	Nhân viên TV	1				1				
<b>CỘNG</b>		<b>42</b>	<b>36</b>	<b>18</b>		<b>39</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		<b>1</b>

## 2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường

- Trường đã được công nhận lại đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3. Phòng học/lớp đạt tỷ lệ 1/1, phòng Tin học được trang bị đầy đủ thiết bị. Thư viện đạt chuẩn mức độ 2; Sân chơi 1269 m<sup>2</sup>; Bãi tập 1000 m<sup>2</sup> đạt tỉ lệ 10.5 m<sup>2</sup>/1 học sinh. Đủ bàn 2 chỗ, ghế 1 chỗ ngồi.

- Thiết bị dạy học: Có 32 tivi có kết nối Internet. 26/26 lớp 1, 2, 3, 4, 5 có thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2018; Thiết bị học tập của học sinh lớp 1,2,3,4,5 được CMHS mua sắm mới.

- Đối chiếu với Thông tư 13/BGD, nhà trường còn thiếu các phòng chức năng: Phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, Phòng Tiếng anh, phòng bộ môn Khoa học CN; phòng nghỉ của GV; Một số phòng chức năng không đảm bảo diện tích so với thông tư 13/BGD.

### 3. Kết quả dạy học và giáo dục năm học 2024-2025

#### 3.1 Kết quả đánh giá NL, PC, các môn học và Hoạt động GD:

Năm học 2024-2025: Tổng số học sinh toàn trường 989 (1 HSKT có sổ theo dõi ngoài). Số học sinh được đánh giá: 989 HS, kết quả đạt được như sau:

### THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC CUỐI NĂM NĂM HỌC 2024-2025

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ	TS HS	HS được ĐG	Tỷ lệ	KHỐI 1			KHỐI 2			KHỐI 3			KHỐI 4			KHỐI 5			Ghi chú HSK T
				SL	Tỷ lệ	Nữ	SL	Tỷ lệ	Nữ										
1. Tiếng Việt	989	989		191			180			190			230			198			
Hoàn thành tốt		849	85.8	158	82,7	76	159	88,3	72	172	90.5	73	192	83.5	93	168	84.8	89	1
Hoàn thành		139	14.1	32	16,8	8	21	11,7	8	18	9,5	2	38	16.5	10	30	15.2	6	
Chưa hoàn thành		1	0.1	1	0,05					0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
2. Toán	989	989		191			180			190			230			198			
Hoàn thành tốt		828	83.7	186	97,4	83	156	86,7	71	161	84.7	70	169	73.5	85	156	78.8	79	1
Hoàn thành		161	16.3	5	2,6	2	24	13,3	9	29	15.3	5	61	26.5	22	42	21.2	16	
Chưa hoàn thành		0	0.0	0	0	0							0	0	0	0	0.0	0	
3. Đạo đức	989	989		191			180			190			230			198			
Hoàn thành tốt		959	97.0	188	98,4	83	171	95	77	185	97.4	73	223	97	101	192	97.0	95	1
Hoàn thành		30	3.0	3	1,6	2	9	5	3	5	12.6	2	7	3	2	6	3.0	0	
Chưa hoàn thành		0	0.0	0	0	0							0	0	0	0	0.0	0	
4. TNXH (KH)	989	989		191			180			190			230			198			
Hoàn thành tốt		918	92.8	180	94,2	80	172	95,5	79	179	94.2	74	205	89.1	96	182	91.9	92	1
Hoàn thành		71	7.2	11	5,8	5	8	4,5	1	11	5.8	1	25	10.9	7	16	8.1	3	
Chưa hoàn thành		0	0.0	0	0	0				0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
LS và ĐL	428												230			198			

Hoàn thành tốt		<b>363</b>	84.8										<b>198</b>	86.1	<b>93</b>	<b>165</b>	83.3	93	1
Hoàn thành		<b>65</b>	15.2										<b>32</b>	13.9	<b>10</b>	<b>33</b>	16.7	2	
Chưa hoàn thành		<b>0</b>	0.0										<b>0</b>	0	<b>0</b>	<b>0</b>	0.0	0	
5. NT (ÂN)	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Hoàn thành tốt		<b>879</b>	88.9	177	92,7	78	<b>159</b>	88,3	<b>74</b>	<b>161</b>	84.7	75	<b>198</b>	86.1	93	<b>184</b>	92.9	88	1
Hoàn thành		<b>110</b>	11.1	14	7,3	7	<b>21</b>	11,7	<b>6</b>	<b>29</b>	15.3	5	<b>32</b>	13.9	10	<b>14</b>	7.1	7	
Chưa hoàn thành		<b>0</b>	0.0	0	0	0				<b>0</b>	0%	0	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
6. NT (MT)	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Hoàn thành tốt		<b>876</b>	88.6	178	93,2	79	<b>163</b>	90,6	<b>73</b>	<b>129</b>	67.9	75	<b>230</b>	100	10 3	<b>176</b>	88.9	93	1
Hoàn thành		<b>113</b>	11.4	13	6,8	6	<b>17</b>	9,4	<b>7</b>	<b>61</b>	32.1	0	<b>0</b>	0	0	<b>22</b>	11.1	2	
Chưa hoàn thành		<b>0</b>	0.0	0	0	0				<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
HĐTN	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Hoàn thành tốt		<b>929</b>	94.0	179	93,7	80	<b>168</b>	93,3	<b>76</b>	<b>186</b>	97.9	75	<b>211</b>	91.7	99	<b>185</b>	93.4	92	1
Hoàn thành		<b>60</b>	6.0	12	6,3	5	<b>12</b>	6,7	<b>4</b>	<b>4</b>	2.1	0	<b>19</b>	8.3	4	<b>13</b>	6.6	3	
Chưa hoàn thành		<b>0</b>	0.0	0	0	0				<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
GD thể chất	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Hoàn thành tốt		<b>959</b>	97.0	190	99,5	84	<b>163</b>	90,6	<b>76</b>	<b>190</b>	100	75	<b>221</b>	96.1	10 0	<b>195</b>	98.5	95	1
Hoàn thành		<b>30</b>	3.0	1	0,5	1	<b>17</b>	9,4	<b>4</b>	<b>0</b>	0	0	<b>9</b>	3.9	3	<b>3</b>	1.5	0	
Chưa hoàn thành		<b>0</b>	0.0	0	0	0				<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
9. Ngoại ngữ	<b>618</b>									<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Hoàn thành tốt		<b>506</b>	81.9							<b>128</b>	67.4	64	<b>230</b>	100	97	<b>148</b>	74.7	80	1
Hoàn thành		<b>112</b>	18.1							<b>62</b>	32.6	11	0	0	0	<b>50</b>	25.3	15	
Chưa hoàn thành		<b>0</b>	0.0										0	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
10. Tin học	<b>618</b>									<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Hoàn thành tốt		<b>482</b>	78.0							<b>162</b>	85.3	69	<b>147</b>	63.9	75	<b>173</b>	87.4	84	1
Hoàn thành		<b>136</b>	22.0							<b>28</b>	14.7	6	<b>83</b>	36.1	28	<b>25</b>	12.6	11	
Chưa hoàn thành		<b>0</b>	0.0							<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
11. Công nghệ	<b>618</b>									<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			

Hoàn thành tốt		<b>556</b>	90.0							<b>180</b>	94.7	74	<b>213</b>	92.6	99	<b>163</b>	<b>82.3</b>	79	1
Hoàn thành		<b>62.0</b>	10.0							<b>10</b>	5.3	1	<b>17</b>	7.4	4	<b>35</b>	<b>17.7</b>	16	
Chưa hoàn thành		<b>0.0</b>	0.0										<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
<b>II. NL cốt lõi</b>																			
<b>NL chung</b>	<b>989</b>	<b>989</b>																	
<b>Tự chủ và tự học</b>				<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>911</b>	92.1	178	93,2	81	<b>156</b>	86,7	<b>72</b>	<b>175</b>	92.1	74	<b>224</b>	97.4	99	<b>178</b>	89.9	92	1
Đạt		<b>78</b>	7.9	13	6,8	24	<b>24</b>	13,3	<b>8</b>	<b>15</b>	7.9	1	<b>6</b>	2.6	4	<b>20</b>	10.1	3	
Cần cố gắng		<b>0</b>	0.0	0	0	0				<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
<b>Giao tiếp và hợp tác</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>929</b>	94.0	184	96,3	81	<b>167</b>	92,8	<b>76</b>	<b>183</b>	<b>96.3</b>	74	<b>210</b>	91.3	99	<b>185</b>	93.4	92	1
Đạt		<b>60</b>	6.0	7	3,7	4	<b>13</b>	7,2	<b>4</b>	<b>7</b>	<b>3.7</b>	1	<b>20</b>	8.7	4	<b>13</b>	6.6	3	
Cần cố gắng				0	0	0				<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
<b>GQ VĐ và ST</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>906</b>	91.6	178	93,2	61	<b>166</b>	92,2	<b>75</b>	<b>175</b>	92.1	75	<b>211</b>	96.1	99	<b>176</b>	88.9	91	1
Đạt		<b>83</b>	8.4	13	6,8	24	<b>14</b>	7,8	<b>5</b>	<b>15</b>	7.9	0	<b>19</b>	3.9	4	<b>22</b>	11.1	4	
Cần cố gắng		<b>0</b>	0.0	0	0	0				<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
<b>NL đặc thù</b>																			
<b>Ngôn ngữ</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>931</b>	94.1	185	96,9	82	<b>169</b>	93,9	<b>76</b>	<b>185</b>	97.4	74	<b>210</b>	91.3	99	<b>182</b>	91.9	92	1
Đạt		<b>58</b>	5.9	6	3,1	3	<b>11</b>	6,1	<b>4</b>	<b>5</b>	2.6	1	<b>20</b>	8.7	4	<b>16</b>	8.1	3	
Cần cố gắng		<b>0</b>	0.0	0	0	0				<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
<b>Tính toán</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>907</b>	91.7	181	94,4	80	<b>158</b>	87,8	<b>72</b>	<b>180</b>	94.7	74	<b>211</b>	96.1	99	<b>177</b>	89.4	92	1
Đạt		<b>82</b>	8.3	10	5,2	5	<b>22</b>	12,2	<b>8</b>	<b>10</b>	5.3	1	<b>19</b>	3.9	4	<b>21</b>	10.6	3	
Cần cố gắng		<b>0</b>	0.0	0	0	0				<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0.0	0	
<b>Khoa học</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>932</b>	94.2	182	95,3	80	<b>174</b>	96,7	<b>79</b>	<b>181</b>	95.3	74	<b>211</b>	96.1	99	<b>184</b>	92.9	90	1

Đạt		57	5.8	9	4,7	5	6	3,3	1	9	4.7	1	19	3.9	4	14	7.1	5	
Cần cố gắng		0	0.0	0	0	0				0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
<b>Công nghệ</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>950</b>	96.0	187	97,9	82	<b>180</b>	100	<b>80</b>	<b>185</b>	97.4	74	<b>212</b>	92.2	99	<b>186</b>	94.0	90	1
Đạt		<b>39</b>	4.0	4	2,1	3	<b>0</b>			<b>5</b>	2.6	1	<b>18</b>	7.8	4	<b>12</b>	6.0	5	
Cần cố gắng		0	0.0	0	0	0				0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
<b>Tin học</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>946</b>	95.6	187	97,9	82	<b>180</b>	100	<b>80</b>	<b>177</b>	93.2	74	<b>212</b>	92.2	99	<b>190</b>	96.0	92	1
Đạt		<b>43</b>	4.4	4	2,1	3	<b>0</b>			<b>13</b>	6.8	1	<b>18</b>	7.8	4	<b>8</b>	4.0	3	
Cần cố gắng		0	0.0	0	0	0				0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
<b>Thẩm mĩ</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>952</b>	96.3	185	96,9	81	<b>178</b>	98,9	<b>80</b>	<b>187</b>	98.4	75	<b>212</b>	92.2	100	<b>190</b>	96.0	92	1
Đạt		<b>37</b>	3.7	6	3,1	4	<b>2</b>	1,1		<b>3</b>	1.6	0	<b>18</b>	7.8	3	<b>8</b>	4.0	3	
Cần cố gắng		0	0.0	0	0	0				0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
<b>Thể chất</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>957</b>	96.8	188	98,4	80	<b>176</b>	97,8	<b>80</b>	<b>187</b>	98.4	75	<b>218</b>	94.8	100	<b>188</b>	95.0	92	1
Đạt		<b>32</b>	3.2	3	1,6	5	<b>4</b>	2,2		<b>3</b>	1.6	0	<b>12</b>	5.2	3	<b>10</b>	5.0	3	
Cần cố gắng		0	0.0	0	0	0	<b>0</b>			0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
<b>III. PC chủ yếu</b>																			
<b>Yêu nước</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		<b>968</b>	97.9	191	100	85	<b>180</b>	100	<b>80</b>	<b>190</b>	100	75	<b>218</b>	94.8	103	<b>189</b>	94.5	92	1
Đạt		<b>21</b>	2.1	0	0	0	<b>0</b>			<b>0</b>	0	0	<b>12</b>	5.2		<b>9</b>	5.5	3	
Cần cố gắng		0	0.0	0	0	0				0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
<b>Nhân ái</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>		9	
Tốt		<b>977</b>	98.8	188	98,4	83	<b>180</b>	100	<b>80</b>	<b>190</b>	100	75	<b>230</b>	100	103	<b>189</b>	94.5	92	1
Đạt		<b>12</b>	1.2	3	1,6	2	<b>0</b>			<b>0</b>	0	0	<b>0</b>	0	0	<b>9</b>	5.5	3	
Cần cố gắng		0	0.0	0	0	0				0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
<b>Chăm chỉ</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			

Tốt		925	93.5	174	91,1	80	157	87,2	73	177	93.2	74	230	100	100	187	94.4	92	1
Đạt		64	6.5	7	8,9	5	23	12,8	7	13	6.8	1	0	0	3	11	5.6	3	
Cần cố gắng		0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
<b>Trung thực</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		966	97.7	189	99	84	180	100	80	188	98.9	75	221	96.1	100	188	95.0	91	1
Đạt		23	2.3	2	1	1	0	0	0	2	1.1	0	9	3.9	3	10	5.0	4	
Cần cố gắng		0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
<b>Trách nhiệm</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Tốt		943	95.3	182	95,3	81	166	92,2	77	186	97.8	74	221	96.1	100	188	95.0	91	1
Đạt		46	4.7	9	4,7	4	14	7,8	3	4	2.2	1	9	3.9	3	10	5.0	4	
Cần cố gắng		0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	
<b>IV. ĐG KQGD</b>	<b>989</b>	<b>989</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Hoàn thành xuất sắc		307	31.0	58	30,4	33	82	45,5	40	59	31.1	32	42	18.3	25	66	33.3	41	1
Hoàn thành tốt		372	37.6	92	48,2	40	48	26,7	23	73	38.4	31	96	41.7	51	63	31.8	21	
Hoàn thành		309	31.3	40	20,9	12	50	27,8	17	58	30.5	9	92	38.7	27	69	34.8	33	
Chưa hoàn thành		1	0.1	1	0,5	1							0		0				
<b>V. Khen thưởng</b>	<b>989</b>	<b>838</b>		<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
GK cấp trường		660	66.7	150	78,5	73	131	72,3	63	132	69.5	63	138	60	76	109	55.1	55	1
GK cấp trên		178	18.0	31	16,2	8	15	8.3	9	34	17.9	17	39	16.9	20	59	29.8	23	1
<b>VI. HSDT được trợ giảng</b>		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>VII. HS.K.Tật</b>		0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0.43	0	0	0	0	0
<b>VIII. HS bỏ học trong năm</b>	<b>791</b>	<b>21</b>	2.7	0	0	0	5		2	5	0	1	6	0	0	0	0	0	0
<b>IX. Chương trình lớp học</b>	<b>989</b>			<b>191</b>			<b>180</b>			<b>190</b>			<b>230</b>			<b>198</b>			
Hoàn thành		988	99.9	190	99,5	84	180	100.0	80	190	100	75	230	100	100	198	100	95	
Chưa hoàn thành		1	0.1	1	0,5	1	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0	0	

### 3.2. Kết quả các cuộc giao lưu

\* Kết quả các cuộc thi giao lưu cấp cụm miền, cấp huyện

TT	Các cuộc thi, giao lưu	Đạt giải						Tổng
		XS	A	B	Nhất	Nhì	Ba	

1	IOE						1	1	2
2	TDTT							2	2
3	HBTA							2	2
4	TNTV					12	33	33	32
5	VIOLYMPIC					3	9	7	11
	Tổng					15	42	40	48

**\* Kết quả các cuộc thi giao lưu cấp tỉnh**

TT	Các cuộc thi, giao lưu	Đạt giải								Tổng g
		Vàng	Bạc	Đồng	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK;	
1	IOE cấp tỉnh							1	2	3
2	TNTV					4	8	5	7	24
3	Chữ đẹp							1		1
	Tổng					4	8	7	9	28

Năm học 2024 – 2025 trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

### III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

#### 1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch bệnh, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình GD 35 tuần của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện tốt Chương trình GDPT cấp tiểu học bảo đảm chất lượng, đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với học sinh theo quy định. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đủ các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Triển khai linh hoạt các mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đẩy mạnh triển khai các mô hình giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), KNS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Thực hiện khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm đối với lớp 5, chất lượng môn tiếng anh lớp 3,4,5 nghiêm túc, khách quan.

- Thực hiện tốt việc chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện hồ sơ, sổ sách số tinh gọn, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người

học, nâng cao chất lượng dạy học Tiếng anh. Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm đối với lớp 5, Tiếng anh lớp 3,4,5.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh.

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tăng cường hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Tích hợp các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; GD địa phương, GD STEM, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giáo viên.

- Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Chú ý khai thác các tình huống trong đời sống để tổ chức dạy học, rèn luyện và đánh giá học sinh, giờ học có thể được diễn ra ở trong lớp, ngoài sân trường, vườn trường, tại các khu di tích lịch sử văn hóa, các địa điểm có liên quan đến nội dung học tập phù hợp với trình độ của học sinh theo từng chủ đề, thời gian cụ thể theo hướng "mở" gắn với thực tế, với những tấm gương sáng về đạo đức nhằm bồi dưỡng hình thành nhân cách, nhận thức cho học sinh.

- Tăng cường thời lượng, đa dạng các hình thức và nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trong đó có tổ chức giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, ...

- Chú trọng kiểm tra, hỗ trợ giáo viên thực hiện các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh, đảm bảo đánh giá được khả năng vận dụng sáng tạo, kỹ năng thực hành và năng lực giải quyết vấn đề của học

sinh; đánh giá thật sự là hoạt động phát hiện, động viên, hướng dẫn kịp thời để từng em học sinh đều học được và học tốt.

- Tổ chức học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần cho 100% học sinh toàn trường. Tổ chức dạy Tiếng Anh, Tin học cho 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5; Tiếng anh và Tin học tự chọn cho học sinh lớp 1,2. Bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh trong các lĩnh vực: Âm nhạc, Múa hát, Hội họa, TDTT ...

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch giáo dục; kế hoạch giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

### 3. Chỉ tiêu:

#### 3.1. Chỉ tiêu về môn học và các hoạt động giáo dục

Môn học và các hoạt động giáo dục	Tổng số học sinh		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
<b>1. Toán</b>			195	100	191	100	185	100	188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>830</b>	83.4	180	92,3	172	90,1	156	84,3	158	84	164	70
Hoàn thành	<b>163</b>	16.4	15	7,7	19	9,9	29	15,7	30	16	70	30
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>2. Tiếng Việt</b>			195	100	191	100	185	100	188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>847</b>	85.1	180	92,3	172	90,1	152	82,2	159	84,6	184	79
Hoàn thành	<b>146</b>	14.9	15	7,7	19	9,9	33	17,8	29	15,4	50	21
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>3. Đạo đức</b>			195	100	191	100	185		188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>939</b>	<b>47.6</b>	185	94,9	181	94,8	175	94,6	176	93,6	222	95
Hoàn thành	<b>54</b>	5.4	10	5,1	10	5,2	10	5,4	12	6,4	12	5
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>4. Tự nhiên và xã hội</b>			195	100	191	100	185					
Hoàn thành tốt	<b>570</b>	91.1	185	94,9	179	93,7	156	84,3				
Hoàn thành	<b>51</b>	8.9	10	5,1	12	6,3	29	15,7				
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0				
<b>5. Khoa học</b>									188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>386</b>	91.5							164	87,2	222	95
Hoàn thành	<b>36</b>	8.5							24	12,8	12	5
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0							0	0	0	0

<b>6. Lịch sử &amp; Địa lý</b>									188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>384</b>	90.1							162	86,2	222	95
Hoàn thành	<b>38</b>	9.1							26	13,8	12	5
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0							0	0	0	0
<b>7. Âm nhạc</b>			195	100	191	100	185	100	188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>935</b>	<b>94.2</b>	185	94,9	180	94,7	175	94,6	173	90	222	95
Hoàn thành	<b>58</b>	5.8	10	5,1	11	5,8	10	5,4	15	10	12	5
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>8. Mỹ thuật</b>			195	100	191	100	185	100	188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>949</b>	95.6	185	94,9	181	94,8	175	94,6	174	93,1	234	100
Hoàn thành	<b>44</b>	4.4	10	5,1	10	5,2	10	5,4	14	6,9	0	0
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>9 GDTC/ Thể dục</b>			195	100	191	100	185	100	188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>904</b>	91.0	185	94,9	182	95,3	175	94,6	188	100	174	74
Hoàn thành	<b>89</b>	9.0	10	5,1	9	4,7	10	5,4	0	0	60	26
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>10. Ngoại ngữ</b>							185	100	188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>507</b>	83.5					152	82,2	151	80,3	204	87
Hoàn thành	<b>100</b>	16.5					33	17,8	37	19,7	30	13
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0					0	0	0	0	0	0
<b>11. Tin học</b>							185	185	188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>522</b>	86.0					156	84,3	162	86,2	204	87
Hoàn thành	<b>85</b>	14.0					29	15,7	26	13,8	30	13
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0					0	0	0	0	0	0
<b>12. Công nghệ</b>							185	100	188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>523</b>	86.2					156	84,3	163	86,7	204	87
Hoàn thành	<b>84</b>	13.8					29	15,7	25	13,3	30	13
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0					0	0	0	0	0	0
<b>13. HĐTN</b>			195	100	191	100	185	100	188	100	234	100
Hoàn thành tốt	<b>936</b>	94.3	185	94,9	182	95,3	175	94,6	172	91,5	222	95
Hoàn thành	<b>57</b>	5.7	10	5,1	9	4,7	10	5,4	16	8,5	12	5
Chưa hoàn thành	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

### 3.2. Chỉ tiêu về năng lực, phẩm chất:



<b>Thẩm mĩ</b>			195	100	191	100	185	100	188	100		
Tốt	962	96.9	195	100	191	100	172	93,0	177	94,1	234	100
Đạt	31	3.1	0	0	0	0	13	7,0	11	5,9	234	100
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Thể chất</b>			195	100	191	100	185		188	100	0	0
Tốt	965	97.2	195	100	191	100	172	93,0	177	94,1	234	100
Đạt	28	2.8	0	0	0	0	13	7,0	11	5,9	234	100
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>II. Phẩm chất chủ yếu</b>											0	0
<b>Yêu nước</b>			195	100	191	100	185		188	100	234	100
Tốt	<b>948</b>	<b>95.5</b>	195	100	176	92,1	185	100	188	100	204	87
Đạt	45	4.5	0	0	15	7,9	0	0	0	0	30	13
Cần cố gắng	<b>0</b>	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Nhân ái</b>			195	100	191	100	185		188	100	234	100
Tốt	985	99.2	195	100	183	95,9	185	100	188	100	234	100
Đạt	8	0.8	0	0	8	4,1	0	0	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0			0	0	0	0	0	0
<b>Chăm chỉ</b>			195	100	191	100	185		188	100	234	100
Tốt	944	95.1	180	92,3	179	93,7	172	93,0	179	95,2	234	100
Đạt	49	4.9	15	7,7	12	6,3	13	7,0	9	4,8	0	10
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Trung thực</b>			195	100	191	100	185		188	100	234	100
Tốt	962	96.9	185	94,9	177	92,7	185	100	182	96,8	234	100
Đạt	31	3.1	10	5,1	14	7,3	0	0	6	3,2	0	10
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Trách nhiệm</b>			195	100	191	100	185		188	100	234	100
Tốt	946	95.3	185	94,9	177	92,7	172	93,0	170	94,7	234	100
Đạt	47	4.7	10	5,1	14	7,3	13	7,0	10	5,3	0	10
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

### 3.3. Chỉ tiêu về điểm kiểm tra và HTCTLH, cấp học

- Điểm kiểm tra cuối kì 1, cuối năm học các môn đánh giá bằng điểm số đạt 993/993 HS =100% từ trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 396/993 HS = 39.9% điểm 9-10; 431/993 HS = 43.4% điểm 7-8; Điểm 5-6 = 166/993 = 16.7%

- Đánh giá kết quả học tập: 993/993 HS = 100% học sinh đạt mức độ Hoàn thành và Hoàn thành tốt.

+ 759/759 học sinh khối 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ 100%

+ 234/234 học sinh khối 5 hoàn thành chương trình Tiểu học đạt tỷ lệ 100%.

**3.4. Chỉ tiêu kết quả các cuộc thi, khảo sát.**

- Có 100% GV đạt danh hiệu GVG cấp trường.
- Khảo sát khối 5 đạt điểm TB toàn tỉnh
- Khảo sát Tiếng Anh khối 3,4,5 đạt điểm TB toàn tỉnh

**3.5. Chỉ tiêu về học các môn tự chọn**

- 607/607 HS = 100% học sinh các khối 3,4,5 được học môn tự chọn Tin học 2 tiết/tuần; môn Tiếng Anh 4 tiết/tuần.

**3.6 Nâng cao chất lượng phong trào rèn phát âm, viết chữ đúng và đẹp:**

- 839/993 HS = 83.8% học sinh xếp loại A về vở sạch chữ đẹp, 158/997 HS = 15.2% loại B. (Có tiêu chí kèm theo)
- 879/990HS = 88.8% học sinh phát âm đúng.

**3.7 Các hoạt động giáo dục khác**

- 386/386 HS = 100% HS lớp 1,2 được học tiết đọc thư viện 4 tiết/tháng, 607/607 HS = 100% HS khối 3, 4, 5 được học tiết đọc thư viện 2 tiết/tháng.
- 993/993 HS = 100% HS tham gia các hoạt động giáo dục tập thể.

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC****1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục ( Phụ lục****1.1)****1.1 Bình quân số tiết/tuần của các khối, lớp**

TT	Môn học/HĐGD	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Theo TT32	Tăng thêm	Theo TT32	Tăng thêm	Theo TT32	Tăng thêm	heo TT32	Tăng thêm	heo TT32	Tăng thêm	
<b>I</b>	<b>Các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc</b>											
1	Tiếng Việt	12		10		7		7		7		
2	Toán	3		5		5		5		5		
3	Đạo đức	1		1		1		1		1		
4	TNXH	2		2		2						
5	Khoa học							2		2		
6	LS-ĐL							2		2		
7	Âm nhạc	1		1		1		1		1		
8	Mĩ thuật	1		1		1		1		1		
9	Giáo dục thể chất	2		2		2		2		2		
10	Hoạt động trải nghiệm	3		3		3		3		3		
11	Tin học, CN	0		0		2		2		2		
12	Tiếng Anh					4		4		4		
<b>II</b>	<b>Môn học tự chọn</b>											
1	Tiếng Anh		2		2							
2	Tin học		1		1							

<b>III</b>		<b>Hoạt động củng cố, tăng cường</b>														
1	Ôn Toán, TV			3		3			3			1.5		1.5		
2	Tiết đọc thư viện			1		1			1			0.5		0.5		
<b>Tổng</b>		25	7	25	7	28	4	30	2	30	2					
<b>Tổng chung/tuần</b>		32 tiết			32 tiết			32 tiết			32 tiết			32 tiết		

### 1.2 Bình quân số tiết/năm của các khối, lớp:

T	T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1				Số tiết lớp 2				Số tiết lớp 3				Số tiết lớp 4				Số tiết lớp 5			
			Đ M	Tổ ng	H K1	H K2	Đ M	Tổ ng	H K1	H K2	Đ M	Tổ ng	H K1	H K2	Đ M	Tổ ng	H K1	H K2	Đ M	Tổ ng	H K1	HK2
<b>1. Môn học/ Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>																						
1		Tiếng Việt	12	420	21 6	20 4	10	350	18 0	17 0	7	245	21 6	11 9	7	24 5	21 6	11 9	7	24 5	21 6	119
2		Toán	3	105	54	51	5	175	90	85	5	175	90	85	5	17 5	90	85	5	17 5	90	85
3		Đạo đức	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
4		TNXH	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	0							
5		Khoa học	0				0				0				2	70	36	34	2	70	36	34
6		LS&Đ L	0				0				0				2	70	36	34	2	70	36	34
7		Âm nhạc	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
8		Mĩ thuật	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
9		GDTC	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34
10		HĐTN	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	10 5	54	51	3	10 5	54	51
11		Tin, CN									2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34
12		T, Anh									4	140	72	68	4	14 0	72	68	4	14 0	72	68
		Tổng số tiết (1)/tuần	25				25				28				30				30			
			12	420	21 6	20 4	10	350	18 0	17 0	7	245	21 6	11 9	7							
<b>2. Môn học tự chọn</b>																						
1		Tiếng Anh	2	70	36	34	2	70	36	34												
2		Tin học	1	35	18	17	1	35	18	17												
		Tổng số tiết (2)/tuần	3	105	54	51	3	105	54	51												
<b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường</b>																						
1		Đọc sách TV	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	0.5	18	9	9	0.5	18	9	9
2		TH Toán	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	0.5	17	9	8	0.5	17	9	8
3		TH TV	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	1	35	18	17	1	35	18	17
		Tổng số tiết (3)/tuần	4				4				4				2				2			
		Tổng số tiết (1+2+3)/tuần	32				32				32				32				32			
		Tổng cộng số tiết/năm học (35 tuần)		1120	576	544	1120	576	544	1120		1120	576	544		1120	576	544		1120	576	544
		Số buổi dạy/tuần		9 buổi/tuần/ TKB 7 tiết/ngày				9 buổi/tuần/ TKB 7 tiết/ngày														

## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

**2.1. Các hoạt động trải nghiệm thực hiện trong tiết Sinh hoạt dưới cờ**  
(Theo phụ lục 2.1)

**2.2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo chủ điểm thực hiện trong năm học** (Theo phụ lục 2.2)

**2.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học** (Theo phụ lục 2.3)

## 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

Tất cả các hoạt động trong kế hoạch giáo dục đều được tổ chức ở các tuần. Tùy từng hoạt động có cách tổ chức khác nhau sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

## 4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng BGDĐT về Kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

TT	Công việc	Thời gian (dự kiến)
1	Ngày tựu trường: Đối với HS lớp 1 Đối với HS lớp 2,3,4,5	22/8/2025 29/8/2025
2	Ngày khai giảng	05/9/2025
3	Ngày bắt đầu chương trình học kì 1	05/9/2025
4	Ngày kết thúc học kỳ I	16/01/2026
5	Ngày bắt đầu học kỳ II	19 /01/2026
6	Ngày kết thúc học kỳ II	24/5/2026
7	Ngày kết thúc năm học	31/5/2026

Thời gian biểu hàng ngày:

Thời gian buổi sáng		Thời gian buổi chiều	
Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung
7h20 - 7h30	Chào ngày mới		
7h30 - 8h5	Tiết 1	14h00 - 14h35	Tiết 1
8h10 - 8h45	Tiết 2	14h40 - 15h15	Tiết 2
8h45 - 9h15	Ra chơi (30')	15h15 - 15h40	Ra chơi (25')
9h15 - 9h50	Tiết 3	15h40 - 16h15	Tiết 3
9h55 - 10h30	Tiết 4	16h20	Tan học
10h 35	Tan học		

Thực hiện chương trình năm học 2025-2026 ở các khối lớp như sau:

**4.1.** Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (phụ lục 1.4.A; phụ lục 1.4.B )

**4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối (có văn bản kèm theo)**

**\* Lưu ý:**

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 9 buổi, có 32 tiết/tuần.

- Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

## **VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.**

- Rà soát, sửa chữa CSVC, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu; tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học đã được đầu tư.

- Sắp xếp mỗi lớp 1 phòng học, ưu tiên bàn ghế, bảng, trang thiết bị đạt chuẩn.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch vận động, tiếp nhận tài trợ theo thông tư 16 để bổ sung cơ sở vật chất cho các phòng học và phòng chức năng như: Tivi thông minh,...

- Vận động cha mẹ HS mua sắm đủ các bộ đồ dùng học tập cá nhân cho HS các khối, lớp

- Nâng cấp, bảo dưỡng hệ thống đường truyền Internet tới các phòng học.

- Mua bổ sung 150 đầu sách, 500 cuốn sách cho thư viện trường, vận động HS ủng hộ 1-2 cuốn sách/HS.

- Khuyến khích GV phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

- Phối hợp với ban đại diện CMHS ủng hộ tự nguyện về kinh phí, công sức, cây cảnh, trang trí lớp học,.... Để duy trì, cải tạo cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn phục vụ cho việc thực hiện chương trình, trong đó tổ chức dạy học ngoài không gian lớp học được thuận lợi.

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, triển khai các môn học bắt buộc như Tiếng Anh, Tin học, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

## 2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp,...)

- Rà soát đội ngũ giáo viên về số lượng, cơ cấu, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ... Phân loại đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Phân công lao động hợp lý, phát huy khả năng của từng giáo viên. Phân công GV lớp 1,2,3,4,5 có trình độ năng lực chuyên môn vững vàng, có ý thức tích cực tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, CNTT, được tập huấn, bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của CTGDPT mới.

- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV dạy nhiều môn để có thể thực hiện được nhiệm vụ, phân công mỗi tháng GV chuyên dạy một số chủ đề đối với những lớp do GV dạy nhiều môn dạy.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập nắm vững nhiệm vụ năm học.

- Giao quyền chủ động trong việc thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh, chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, kế hoạch môn học/ HĐGD.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV trong trường; hướng dẫn lồng ghép nội dung bồi dưỡng vào sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng; phát huy năng lực sử dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

- Bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, GV, NV về dạy học và kiểm tra đánh giá theo chương trình, về dạy học tích cực, về xây dựng trường học hạnh phúc và năng lực về CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới và dạy học trực tuyến khi có dịch bệnh xảy ra.

- Thực hiện bàn giao số lượng, chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên theo nguyên tắc dân chủ, công khai, có biên bản cụ thể.

- Xây dựng các tiêu chí thi đua, đánh giá kết quả thi đua dân chủ, khách quan, chính xác, công khai động viên được đội ngũ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tạo động lực để GV phấn đấu vươn lên. Tạo điều kiện để 02 GV đi học nâng chuẩn giai đoạn 2025-2028.

### BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2024- 2025

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN
1	Đinh Thị Hằng Nga	Hiệu trưởng	Quản lý phụ trách chung, XD kế hoạch NT, dạy 1 tiết ĐĐ lớp 4A, 1 tiết ĐĐ lớp 5A
2	Trần Thị Hoa	P.Hiệu trưởng	QL, phụ trách CM + PC + HĐNK, dạy Đạo đức lớp 1A, 2E, 3B; TNXH lớp 3B (1tiết/lớp/tuần)
3	Đào Thị Vui	GV	Dạy, CN lớp 1A + TT tổ 1,
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	GV	Dạy, CN lớp 1B

5	Vũ Thị Hoài	GV	Dạy, CN Lớp 1C
6	Hoàng Thị Dịu	GV	Dạy, CN Lớp 1D
7	Phạm Thị Sơn	GV	Dạy, CN Lớp 1E + TP tổ 1
8	Mai Thị Hương	GV	Dạy, CN lớp 2A
9	Lại Thị Ngọc	GV	Dạy, CN Lớp 2B
10	Bùi Thị Thu Thanh	GV	Dạy, CN lớp 2C
11	Trần Thị Anh Đào	GV	Dạy, CN lớp 2D
12	Trần Thị Thu Huyền	GV	Dạy, CN Lớp 2E + TP tổ 2+3
13	Trần Thị Hoa	GV	Dạy, CN lớp 3A.
14	Đỗ Quang Hưng	GV	Dạy, CN lớp 3B + TT tổ 2+3
15	Phạm Thị Lương	GV	Dạy, CN lớp 3C
16	Bùi Ngọc Ánh	GV	Dạy, CN lớp 3D
17	Nguyễn Thị Hà	GV	Dạy, CN lớp 3E
18	Nguyễn Thị Hạnh	GV	Dạy, CN lớp 4A + TP tổ 4+5
19	Trần Bảo Ngọc	GV	Dạy, CN lớp 4B
20	Vũ Ngọc Chăm	GV	Dạy, CN lớp 4C
21	Vũ Trần Diệu Linh	GV	Dạy, CN lớp 4D
22	Đặng Minh Quyết	GV	Dạy, CN lớp 4E
23	Phạm Thị Phương Nga	GV	Dạy, CN lớp 5A+ TT tổ 4+5
24	Trần Thị Diệu Thảo	GV	Dạy, CN lớp 5B
25	Mai Ngọc Ánh	GV	Dạy, CN lớp 5C
26	Hoàng Trọng Đức	GV	Dạy, CN lớp 5D
27	Đỗ Thị Hòa	GV	Dạy, CN lớp 5E
28	Nguyễn Thị Nga		Dạy, CN lớp 5G
29	Phạm Thị Liên	GV Á.N	Dạy Hát nhạc khối 1, 2, 3A, 3B, 3C
30	Lê Thị Xuân Thu	GV Á.N	Dạy Hát nhạc khối 4, 5, lớp 3D, 3E
31	Phạm Thị Phương	GV TA	Dạy T. Anh khối 3
32	Nguyễn Thị Bích	GV TA	Dạy T.Anh khối 4
33	Vũ Thị Hiền	GV TA	Dạy T.Anh khối 5
34	Vũ Thị Vân	GV GDTC	Dạy GDTC khối 5 kèm TPTĐ
35	Phạm Thị Huế	GV GDTC	Dạy GDTC khối 1, 2
36	Vương Thị Duyên	GVGDTC	Dạy GDTC khối 3, 4
37	Lê Thanh Bình	GV M.T	Dạy Mĩ Thuật 5 khối
38	Nguyễn Thị Trang	GV Tin	Dạy Tin, CN, K4, lớp 3C, 3D, 3E, Tin học khối 1
39	Nguyễn Phương Liên	GV Tin	Dạy Tin, CN K5 + 3A, 3B, Tin học khối 2
40	Vương Thị Huê	KT	Công tác tài chính, hành chính
41	Nguyễn Văn Tâm	Y Tế	Công tác Y tế, hành chính
42	Phạm Sơn Hải	VP-TV	Công tác Thư viện, Văn phòng

### **3. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và Tin học**

#### **a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh**

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Thực hiện dạy học Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT. Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh, HS. Từ đó xây dựng phương án tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn, bảo đảm tính liên thông với môn Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3 góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai theo yêu cầu của CTGDPT.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc theo Chương trình GDPT.

Sử dụng sách giáo khoa (SGK) môn Tiếng Anh đã được UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm nội dung và phương pháp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi; dạy học theo hình thức làm quen (đối với lớp 1, 2), không gây áp lực, quá tải cho HS; chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không lấy kết quả đánh giá để xét lên lớp. Tăng cường hiệu quả dạy học thông qua khai thác hệ thống học liệu điện tử. Sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu Tiếng Anh cấp tiểu học do Bộ GDĐT cung cấp.

#### **b) Tổ chức dạy học môn Tin học**

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Thực hiện dạy học môn Tin học tự chọn theo Chương trình GDPT. Toàn trường phấn đấu có 80% học sinh lớp 1, 2 được học Tin học tạo tiền đề thuận lợi cho việc học từ lớp 3.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Thực hiện dạy học bắt buộc môn Tin học theo Chương trình GDPT; Sử dụng SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm đủ GV, thiết bị và CSVC phục vụ dạy học. Tăng cường nội dung, thời lượng theo từng chủ đề phù hợp với đặc điểm lứa tuổi nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho HS; tạo điều kiện để các em khám phá, sáng tạo và mở rộng kiến thức.

### **4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, trong đó thường xuyên báo cáo về thường trực Đảng, HĐND, UBND, tạo sự chuyên biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới các lớp trong chương trình GDPT 2018

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin,. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm

các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên trong cơ sở giáo dục.

- Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của lớp, trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tích cực đẩy mạnh công tác tham mưu, tuyên truyền để cấp ủy đảng, chính quyền xã, các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân hiểu về giáo dục và ủng hộ giáo dục.

### **5. Triển khai và thực hiện các mô hình giáo dục**

Triển khai và thực hiện đại trà 2 mô hình giáo dục trong năm học 2025-2026 đó là: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Lựa chọn từ 1 đến 2 mô hình phù hợp với đặc điểm của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. Tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình. Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả tại địa phương.

### **6. Thực hiện đồng bộ hiệu quả các chương trình giáo dục**

- Chỉ đạo GV thực hiện tốt tổ chức lớp học
- + Thành lập ban cán sự lớp theo đúng quy trình, tránh hiện tượng làm qua loa chiếu lệ không đúng với hướng dẫn.

- Phân nhóm học tập: Trên cơ sở bàn giao chất lượng, giáo viên nắm chắc học sinh, nắm chắc các điểm mạnh, mặt hạn chế của từng học sinh, kế thừa và điều chỉnh nhóm sao cho các hoạt động của nhóm đạt hiệu quả cao nhất.

- + Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn cho hội đồng tự quản những kỹ năng cần thiết để điều hành hoạt động. Phân công và hướng dẫn từng ban thực hiện các nhiệm vụ chi tiết trong từng thời điểm cụ thể.

- + Hướng dẫn học sinh nắm vững các bước học tập.

- + Làm thử, tập luyện thành thói quen theo quy trình các bước học tập từ cách xưng hô, báo cáo, trình bày ý kiến, ...

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới không gian lớp học

- + Giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh cùng xây dựng các góc phục vụ cho học tập có sự tham gia của học sinh và phụ huynh học sinh.

- + Giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh cùng tham gia làm đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy và học.

- + Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS: Tập huấn GV một số chuyên đề dạy học tích cực

### **4. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị, XH tham gia hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường cho HS.

- Thực hiện tốt nội dung liên kết giữa nhà trường với chi hội khuyến học của các xóm để nâng cao chất lượng giáo dục. Gửi kết quả học tập của học sinh về các xóm 1 lần/năm học. Nhà trường phối hợp Chi bộ với các chi hội đoàn thể tổ chức tư vấn cách quản lý giáo dục con em ở nhà; phân công giáo viên phụ trách xóm nắm bắt tình hình thông tin 2 chiều.

**5. Công tác tài chính:** Quản lý giải quyết bài toán mâu thuẫn giữa số tiết mà GV đã thực hiện với quy định về mức phí các Hoạt động dịch vụ của UBND tỉnh.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công thực hiện**

#### **1.1. Đối với Hiệu trưởng: Phụ trách:**

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền và thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVCS, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Chỉ đạo xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường. Phụ trách công tác thi đua trong giáo viên và học sinh.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, TPTĐ.

- Phụ trách công tác tổ chức, phân công lao động. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4,5 thực hiện chương trình GDPT 2018; Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

- Chỉ đạo công tác xây dựng trường chuẩn.

#### **1.2. Đối với phó hiệu trưởng:**

**Phó Hiệu trưởng: Đ/c Trần Thị Hoa:** Phụ trách chính một số công việc và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng một số công việc sau:

- Công tác chuyên môn:

+ Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4,5 thực hiện chương trình GDPT 2018, chỉ đạo dạy học 2 buổi/ ngày, thực hiện các mô hình giáo dục, ATGT, công tác truyền thông, CSDL ngành, CNTT,...

+ Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/tuần với 32 tiết cho tất cả các khối lớp. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho HS.

+ Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, các phần mềm, học liệu điện tử,... liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Phụ trách các hoạt động GD:
  - + Xây dựng các hoạt động NGLL, HĐ trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS nhận thức chậm và các hoạt động và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.
  - + Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học lồng ghép GDDP, ANQP, STEM.. vào các môn học, HĐGD của tổ, kế hoạch các môn học. SHCM theo nghiên cứu bài học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn lớp 1,2,3,4,5 về đổi mới phương pháp dạy học.
  - Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
  - + Hoạt động ngoài giờ lên lớp (Đội- Sao, Sinh hoạt lớp, Chào cờ, Sao đỏ, Trục tuần, Hoạt động tập thể, HĐTN)
  - + Nề nếp dạy và học của giáo viên.
  - + Chất lượng đại trà các môn học và các HĐGD
  - + Trực tiếp phụ trách các CLB Thể dục thể thao, Mỹ thuật, Âm nhạc, Toán, TV,...
  - + Chữ viết giáo viên và học sinh
  - + Kiểm tra chấm, chữa, đánh giá, xếp loại học sinh.
  - + Ký duyệt giáo án các tổ trưởng, GV mới và các môn chuyên Thể dục/GDTC, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh, Tin học.
  - + Hoạt động ngoài giờ, lao động vệ sinh.
  - + Thư viện, thiết bị dạy học.
  - + Các cuộc giao lưu phát triển năng lực và các cuộc thi trên mạng liên hoan đến môn học phụ trách và hoạt động phụ trách.
  - Chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

### **1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình học lớp 1,2,3,4,5 theo CTGDPT 2018.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, chia sẻ, rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng GV của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

### **1.4. Đối với giáo viên:**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động NGLL, HĐTN trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

#### **1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội: đ/c Vũ Thị Vân- phụ trách:**

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐNGLL, HĐ tập thể theo chủ đề, HĐTN, HĐ Đội, Sao. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các HĐNGLL, HĐ tập thể theo chủ đề, HĐTN, HĐ Đội, Sao cho HS dễ tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, thời gian, địa điểm thực hiện, các hoạt động cụ thể, các lực lượng tham gia,...

- Thành lập các ban của Liên đội, Đội Cờ đỏ, phát thanh măng non... để tổ chức có nền nếp các hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Theo dõi chung các hoạt động ngoài giờ lên lớp, phát động và tổng kết các phong trào thi đua. Phụ trách đội nghi thức, nội dung bảng tin, múa hát tập thể, dự giờ sinh hoạt lớp, Đội Cờ đỏ, phát thanh măng non...

#### **1.6. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện, Thiết bị: đ/c Phạm Sơn Hải – phụ trách:**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện theo yêu cầu của thư viện thân thiện và thư viện xanh. Quản lý chặt chẽ các thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động của thư viện, sử dụng thiết bị dạy học.

- Kết hợp với GVCN tổ chức mỗi lớp dạy tại thư viện trường theo TKB; thực hiện luân chuyển sách các lớp, phân công GV hỗ trợ công tác thư viện: Lập và cập nhật thông tin các loại hồ sơ sổ sách quản lý hoạt động thư viện, quản lý sử dụng thiết bị.

- Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động đọc sách, mượn trả sách tại thư viện, thuyết trình về sách, giới thiệu sách, diễn tiểu phẩm sân khấu hóa các tác phẩm văn học,....

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức, các hoạt động cụ thể,...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

- Cập nhật, lưu trữ công văn đi- đến của các cấp,

#### **1.7. Nhân viên phụ trách công tác Văn thư, Kế toán, y tế học đường**

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của văn thư, kế toán trường học; Tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng công tác tài chính, việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; Thực hiện lưu trữ đầy đủ các công văn, kế hoạch, thông tư, chỉ thị... chỉ đạo của các cấp trên theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trong năm học đảm bảo vừa dạy học vừa phòng chống dịch bệnh; Xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị y

tế, các loại thuốc phục vụ cho việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; Triển khai tuyên truyền đến học sinh các bệnh thường gặp và cách phòng tránh bệnh học đường.

- Nhân viên y tế nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với trạm y tế xã để tổ chức các hoạt động y tế trong trường học như: Đo chiều cao, cân nặng cho HS đầu năm học, khám sàng lọc các bệnh về mắt, răng miệng cho HS.

## **2. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.  
- Kiểm tra hoạt động dạy học kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5/2026.

- Kiểm tra nội bộ: Theo kế hoạch.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDNGLL, HĐTN, HĐ tập thể theo chủ đề: Theo kế hoạch tháng.

## **3. Chế độ báo cáo**

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

- Sơ kết từng học kỳ;

- Tổng kết chuyên môn;

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Hải Xuân được xây dựng trên cơ sở kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của giáo viên, nhân viên của các tổ chuyên môn. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ trực tiếp Ban giám hiệu để thống nhất và thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng TH SGD&ĐT (để b/c);

- PHT, TTCM (để thực hiện);

- Lưu VT.

TM.HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
**HIỆU TRƯỞNG**

**Đinh Thị Hằng Nga**

### Các hoạt động trải nghiệm thực hiện trong tiết Sinh hoạt dưới cờ

Tuần	Ngày	Hoạt động trải nghiệm	Hình thức tổ chức	Người thực hiện
	5/9/2025	Khai giảng năm học	Tập trung toàn trường	BGH, TPT Đội; GV, HS
1	8/9	Làm quen sinh hoạt dưới cờ	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
2	15/9	Tìm hiểu về An toàn trường học	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
3	22/9	Xây dựng đôi bạn cùng tiến	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
4	29/9	Vòng tay yêu thương	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
5	6/10	Trung bày về đồ dùng học tập tự làm	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
6	13/10	Rèn nề nếp sinh hoạt	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
7	20/10	Đánh giá việc thực hiện nề nếp sinh hoạt	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
8	27/10	Phát động hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
9	03/11	Một phút sạch trường sạch lớp	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
10	10/11	Tìm hiểu về truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
11	17/11	Trang trí cây tri ân	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
12	24/11	Giao lưu với chú Bộ đội	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
13	01/12	Tập làm chú Bộ đội	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
14	08/12	Nghe các chú cảnh sát phòng cháy chữa cháy hướng dẫn cách thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
15	15/12	Tham gia ngày hội làm việc tốt	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
16	22/12	Tìm hiểu về địa phương	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
17	29/12	Hát và vận động theo một bài hát về gia đình	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
18	05/01/2026	Tổ chức các hoạt động theo chủ đề tự chọn	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
0	12/01	Kiểm tra học kì 1		
19	19/01	Tham gia biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình, mùa xuân	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
20	26/01	Nghe hướng dẫn về cách phòng tránh các bệnh thông thường	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
21	02/02	Hoạt động trải nghiệm Tết yêu thương	Tập trung toàn trường	PH, TPT Đội; GV, HS
22	09/2	Hoạt động văn nghệ chào xuân	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
	16/2	(Nghỉ tết từ ngày 14/02-22/2/2026)		

23	23/2	Tham gia hưởng ứng phong trào giờ trái đất	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
24	02/3	Phát động phong trào văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế 8/3	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
25	09/3	Tham gia các hoạt động hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
26	16/3	Tham gia hát, đọc thơ về quê hương đất nước	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
27	23/3	Phát động phong trào chung tay bảo vệ cảnh quan quê em	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
28	30/3	Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày thành lập đội TNTP	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
29	06/4	Làm những tấm biển nhắc nhở mọi người giữ vệ sinh môi trường	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
30	13/4	Chào mừng Ngày sách Việt Nam	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
31	20/4	Hát, đọc thơ về một số nghề nghiệp	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
32	27/4	Nghe kể chuyện về những công việc Bác Hồ đã trải qua trong thời gian đi tìm đường cứu nước	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
33	4/5	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày sinh nhật Bác	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
34	11/5	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đội 15/5	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS
35	18/5	TK năm học	Tập trung toàn trường	TPT Đội; GV, HS

### Phụ lục 2.2

#### Các hoạt động giáo dục tập thể theo chủ điểm thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2025	An toàn trường học	1. Thuyết trình về ATGT 2. Diễn tiểu phẩm nói không với ma túy học đường. 3. Giao lưu công an xã	Toàn trường	Chiều thứ 4 - Tuần 4 tháng 9	GV, HS	Phụ huynh, ban công an TT, Đội CSGT công an, xã, huyện
Tháng 10/2025	-Vui hội trăng rằm - Nhớ ơn Bác - Lễ đón Thư Bác	1. Múa lân 2. Trải nghiệm làm bánh trung thu 3. Trưng bày và thuyết trình về mâm cỗ trung thu Múa hát ca ngợi về Bác, đất nước. Nghe thư Bác Phát động phong trào thi đua "Làm theo lời Bác"	Toàn trường	Chiều thứ 6 - Tuần 2 tháng 10	GV, HS	Phụ huynh, nghệ nhân

Tháng 11/2025	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam	1. Văn nghệ chào mừng 2. Phát động phong trào thi đua	Toàn trường	Chiều thứ 4 - Tuần 3 tháng 11	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 12/2025	Biết ơn chú bộ đội	1. Giao lưu với Cựu chiến binh 2. Vẽ tranh về Chú bộ đội 3. Trải nghiệm tập làm chú bộ đội	Theo điểm trường	Sáng thứ 2- Tuần 3 tháng 12	GV, HS	Phụ huynh, bộ đội, cựu chiến binh
Tháng 01/2026	Thăm gia đình bạn khó khăn	1. Tuyên truyền, phát động tổ chức "Tết yêu thương" 2. Đến thăm hỏi, chúc Tết, tặng quà	Toàn trường	Chiều thứ 4 - Tuần 4 tháng 1	GV, HS	Phụ huynh, cơ sở xóm
Tháng 02/2026	Mừng Đảng mừng Xuân	1. Văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân 2. Phát động Tết trồng cây	Theo điểm trường	Sáng thứ 2- Tuần 1 tháng 2	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 03/2026	Chúc mừng Mẹ và Cô	1. Làm bưu thiếp 2. Thi cắm hoa	Theo điểm trường	Sáng thứ 2- Tuần 2 tháng 3	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 04/2025	Mừng ngày Giải phóng miền Nam	1. Văn nghệ chào mừng 2. Thi Rung chuông vàng tìm hiểu lịch sử	Theo điểm trường	Sáng thứ 2- Tuần 4 tháng 4	GV, HS	Phụ huynh
Tháng 05/2025	Chào mừng sinh nhật Bác	1. Kể chuyện về Bác 2. Văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác	Theo điểm trường	Sáng thứ 2- Tuần 3 tháng 5	GV, HS	Phụ huynh

### Theo phụ lục 2.3

**Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tiết đọc thư viện	Đọc sách tại Thư viện	Học sinh / lớp	0.5 đến 1 tiết/tuần	Tại Thư viện trường, tại lớp học.	Thư viện lớp, trường.

